

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TUYÊN QUANG
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2018/HS-ST
Ngày 08-3-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUYÊN QUANG
TỈNH TUYÊN QUANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Hương Giang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hứa Ngọc Cương

Bà Nguyễn Thị Hương

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Đức Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Ông Phạm Mạnh Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 3 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 18/2018/TLST-HS ngày 23 tháng 02 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2018/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 02 năm 2018 đối với bị cáo:

PHẠM THU L sinh ngày 15 tháng 8 năm 1994 tại Tuyên Quang.

Nơi cư trú: Xóm 5, xã T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm H và bà Hoàng Thị Đ; Chồng: Không có và có 01 con; tiền án: Không, tiền sự: Không; nhân thân:

- Ngày 28/8/2013 Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội xử phạt 03 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy (chấp hành xong bản án ngày 02/10/2015);

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam ngày 29/11/2017, có mặt.

- Người làm chứng:

+ Anh Hoàng V, sinh năm 1991. Trú tại xóm 10, xã T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang. Vắng mặt.

+ Anh Hứa M, sinh năm 1970. Trú tại xóm 8, xã T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 28/11/2017 Phạm Thu L đi xe taxi đến khu vực chợ P thuộc quận H, thành phố Hà Nội với mục đích mua ma túy tổng hợp (tức ma túy đá) về sử dụng. Đến nơi, L đã mua được 01 gói ma túy tổng hợp với số tiền 2.500.000đồng của một người đàn ông tên là Q (L không biết địa chỉ cụ thể của Q). Sau đó, L đi đến nhà nghỉ ở quận H để nghỉ. Tại đây, L đã lấy một ít ma túy trong gói vừa mua được ra sử dụng bằng hình thức đốt hít vào cơ thể, số ma túy còn lại L cất vào trong người. Đến khoảng 12 giờ ngày 29/11/2017 L đi xe ô tô khách về nhà bạn ở thị xã V, tỉnh Vĩnh Phúc chơi. Khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày L đi xe taxi do Hoàng V (trú tại xóm 10, xã T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang) điều khiển về thành phố T. Khi đi đến khu vực tổ 09, phường N, thành phố T thì gặp tổ công tác Công an thành phố Tuyên Quang kiểm tra, L đã tự giác giao nộp gói ma túy tổng hợp cất dấu trong người cho tổ công tác. Tổ công tác Công an thành phố Tuyên Quang đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng, gồm có: 01 gói nhỏ gói ngoài bằng ni lon màu trắng, bên trong chứa các tinh thể màu trắng (L khai nhận là ma túy tổng hợp hay còn gọi là ma túy đá, L tàng trữ để sử dụng); tạm giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 và số tiền 3.445.000đồng. Đồng thời, tiến hành xét nghiệm nước tiểu tìm chất ma túy đối với Phạm Thu L và Hoàng V, kết quả (+) dương tính (trong cơ thể L và V có chất ma túy).

Tại Kết luận giám định số 544/GĐKTHS ngày 01/12/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang kết luận: Số tinh thể màu trắng thu giữ của Phạm Thu L gửi giám định là Methamphetamine, là chất ma túy tổng hợp thuộc nhóm ATS, trọng lượng 4,423g (Bốn phẩy bốn hai ba gam).

Tại bản cáo trạng số 20/CT-VKSTP ngày 23/02/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang đã truy tố Phạm Thu L về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c, khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Kết thúc tranh luận tại phiên tòa, Kiểm sát viên trình bày luận tội giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Phạm Thu L và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Thu L phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Áp dụng: Điểm c, khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xử phạt bị cáo Phạm Thu L từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam ngày 29/11/2017.

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong có chữ ký của bị cáo và dấu của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang bên trong có chứa ma túy (Methamphetamine) là mẫu giám định hoàn lại; trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 và số tiền 3.445.000 đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án (*Tình trạng vật chứng thể hiện tại biên bản giao, nhận vật chứng ngày 07/3/2018 giữa Cơ quan Công an thành phố Tuyên Quang và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuyên Quang. Đối với số tiền trên đang gửi tại tài khoản số 3949.0.1064848.00000 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang mở tại Phòng giao dịch Kho bạc Nhà nước Tuyên Quang*).

Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nhất trí với luận tội của Kiểm sát viên, không trình bày lời bào chữa, bị cáo chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tội danh: Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây mất trật tự trị an ở địa phương. Bị cáo tuổi đời còn trẻ, có sức khỏe nhưng không chịu khó làm ăn chân chính nên sớm đi vào con đường phạm tội. Tại phiên tòa bị cáo khai nhận: Bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy nên ngày 28/11/2017 bị cáo đã đi tìm mua ma túy ở khu vực chợ P, quận H, thành phố Hà Nội về để sử dụng. Khoảng 18 giờ 15 phút ngày 29/11/2017 bị cáo đi đến khu vực tổ 9, phường N, thành phố T thì bị tổ công tác Công an thành phố Tuyên Quang phát hiện lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng. Bị cáo cũng khai nội dung của bản kết luận giám định số 544/GĐKTHS ngày 01/12/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang kết luận: Số tinh thể

màu trắng thu giữ của bị cáo gửi giám định là Methamphetamine, là chất ma túy tổng hợp thuộc nhóm ATS, trọng lượng 4,423gam là khách quan và chính xác. Bị cáo thấy nội dung bản cáo trạng truy tố bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c, khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, đã sửa đổi, bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội, không oan. Lời khai nhận tội của bị cáo còn được chứng minh bằng các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập lưu trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, ... Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận bị cáo Phạm Thu L phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Tội phạm và hình phạt quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[2] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt bổ sung:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng có nhân thân xấu, năm 2013 đã bị Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội xử phạt 03 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, bị cáo chấp hành xong bản án ngày 02/10/2015, nay đã được xoá án. Bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà vẫn tiếp tục đi vào con đường phạm tội nên cần áp dụng hình phạt tù nghiêm mới có tác dụng giáo dục riêng cho bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo nên áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017) cho bị cáo.

Bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy với mục đích sử dụng cho bản thân, không có mục đích vụ lợi nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[3] Trong vụ án này còn có người đàn ông tên là Q, theo bị cáo khai là người đã bán ma túy cho bị cáo nhưng không xác định được họ tên, địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ điều tra, xử lý.

Đối với Hoàng V là người lái xe taxi chở bị cáo đi từ tỉnh Vĩnh Phúc về Tuyên Quang, V không biết việc bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy nên không có căn cứ xử lý.

Về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo và Hoàng V, ngày 06/12/2017 Công an thành phố Tuyên Quang đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền.

[4] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Trong quá trình điều tra và truy tố, Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Tại phiên toà bị cáo không thắc mắc, khiếu nại nội dung gì về các hành vi, quyết định tố tụng.

[5] Về vật chứng, án phí và quyền kháng cáo:

Về vật chứng: Quá trình điều tra đã thu giữ 01 phong bì niêm phong có chữ ký của bị cáo và dấu của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, bên trong có chứa ma túy (Methamphetamine) là mẫu giám định hoàn lại, đây là vật cầm tàng trữ cần tịch thu tiêu hủy; thu giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 và số tiền 3.445.000đồng, chiếc điện thoại là phương tiện sử dụng hàng ngày của bị cáo, số tiền không sử dụng vào việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án (Tình trạng vật chứng thể hiện tại biên bản giao, nhận vật chứng ngày 07/3/2018 giữa Cơ quan Công an thành phố Tuyên Quang và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuyên Quang. Đối với số tiền trên đang gửi tại tài khoản số 3949.0.1064848.00000 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang mở tại Phòng giao dịch Kho bạc Nhà nước Tuyên Quang).

Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Phạm Thu L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều c, khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017); Các Điều 106, 136, 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Tuyên bố: Bị cáo **Phạm Thu L** phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Phạm Thu L **04 năm tù**, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam ngày 29/11/2017.

- Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong có chữ ký của bị cáo và dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, bên trong có chứa ma túy (Methamphetamine) là mẫu giám định hoàn lại;

- Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 và số tiền 3.445.000đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án

(Tình trạng vật chứng thể hiện tại biên bản giao, nhận vật chứng ngày 07/3/2018 giữa Cơ quan Công an thành phố Tuyên Quang và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuyên Quang. Đối với số tiền trên đang gửi tại tài khoản số 3949.0.1064848.00000 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang mở tại Phòng giao dịch Kho bạc Nhà nước Tuyên Quang).

- Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm;
- Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND thành phố TQuang;
- VKSND tỉnh TQuang;
- Cơ quan CSĐT Công an TPTQuang;
- Cơ quan THAHS TPTQuang;
- Trại tạm giam Công an tỉnh TQuang;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Hương Giang